

ĐIỀU LỆ
QUỸ HỮU TRÍ CÂN BẰNG VCBF (VCBF-CB)

QUẢN LÝ BỞI
CÔNG TY TNHH
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK



MỤC LỤC

CƠ SỞ PHÁP LÝ	4
ĐỊNH NGHĨA.....	5
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	8
Điều 1. Tên và địa chỉ của Quỹ Hưu Trí	8
Điều 2. Thời hạn của Quỹ Hưu Trí.....	9
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Hưu Trí	9
Điều 4. Vốn góp của Quỹ Hưu Trí và số lượng Đơn Vị Quỹ.....	9
Điều 5. Đại diện của Quỹ Hưu Trí	9
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	9
Điều 7. Ngân Hàng Lưu Ký và Ngân Hàng Giám Sát.....	10
Điều 8. Tổ chức cung cấp dịch vụ	10
CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH	12
VÀ GIỚI HẠN ĐẦU TƯ	12
Điều 9. Mục tiêu đầu tư của Quỹ Hưu Trí.....	12
Điều 10. Chính sách Đầu tư.....	12
Điều 11. Hạn Mức Đầu Tư	13
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư	14
CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG	16
VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	16
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung	16
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Người Sử Dụng Lao Động khi tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung	19
CHƯƠNG IV: TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN, GIAO DỊCH QUỸ VÀ CHI TRẢ	21
Điều 15. Sổ đăng ký.....	21
Điều 16. Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân	21
Điều 17. Phương thức tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung	23
Điều 18. Giao dịch Quỹ	24
Điều 19. Nguyên tắc chi trả từ Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung.....	27
Điều 20. Xác định quyền sở hữu và chi trả cho Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung	29
Điều 21. Hoàn trả cho Người Sử Dụng Lao Động	30
Điều 22. Chuyển đổi quỹ hưu trí	30
CHƯƠNG V: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	31

Điều 23.	Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	31
Điều 24.	Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ	32
Điều 25.	Ngân Hàng Giám Sát	32
Điều 26.	Ngân Hàng Lưu Ký.....	34
CHƯƠNG VI: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN		35
Điều 27.	Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân	35
Điều 28.	Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	36
Điều 29.	Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung	36
CHƯƠNG VII. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ.....		37
Điều 30.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng (“NAV”)	37
Điều 31.	Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng.....	37
Điều 32.	Quy trình định giá tài sản của Quỹ Hưu Trí	43
Điều 33.	Đền bù thiệt hại cho Người Tham Gia Quỹ	44
CHƯƠNG VIII: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO		45
Điều 34.	Kế toán quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung	45
Điều 35.	Chi phí của Quỹ Hưu Trí	46
Điều 36.	Các loại phí, giá dịch vụ do Người Tham Gia Quỹ trả.....	48
Điều 37.	Báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân	49
Điều 38.	Các báo cáo khác	49
CHƯƠNG IX: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN KHÁC		49
Điều 39.	Giải thể Quỹ Hưu Trí	49
Điều 40.	Giải quyết tranh chấp và luật điều chỉnh	49
Điều 41.	Thông báo và công bố thông tin	50
CHƯƠNG X. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ.....		50
Điều 42.	Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ.....	50
Điều 43.	Hiệu lực.....	52
PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		53
PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT,.....		54
NGÂN HÀNG LƯU KÝ		54

CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;
2. Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2019;
3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019;
4. Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
5. Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 06 năm 2024;
6. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 09 năm 2025;
8. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
9. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
10. Thông tư 136/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
11. Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ về bảo hiểm hưu trí bổ sung;
12. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

ĐỊNH NGHĨA

- “Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF” là chương trình do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank xây dựng và ban hành căn cứ vào nhu cầu của các đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung để triển khai chính sách bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của pháp luật.
- “Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “VCBF” là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank.
- “Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung” là tổ chức cung cấp dịch vụ được chỉ định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ để cung cấp các dịch vụ như nêu tại Điều 29 của Điều Lệ này.
- “Điều Lệ” hoặc “Điều Lệ Quỹ” là văn bản này, các phụ lục đính kèm văn bản này và các sửa đổi được thực hiện tùy từng thời điểm. Điều Lệ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, đồng thời gửi cho Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động lựa chọn tham gia và đóng góp vào Quỹ Hưu Trí.
- “Đơn Vị Quỹ” là đơn vị sở hữu vốn của Quỹ Hưu Trí. Đơn Vị Quỹ có giá trị bằng mệnh giá tại thời điểm Quỹ Hưu Trí bắt đầu đi vào hoạt động theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Điều Lệ này.
- “Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ” hoặc “NAV Của Quỹ” là tổng giá trị tài sản của Quỹ Hưu Trí trừ đi các khoản nợ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- Hội Đồng Định Giá là Hội đồng định giá được thành lập và hoạt động theo quy định của Quy Chế Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng để giám sát quy trình và cách tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ Hưu Trí.
- “Năm Tài Chính” là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm Tài Chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ Hưu Trí bắt đầu hoạt động đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp thời gian hoạt động của Năm Tài Chính đầu tiên ngắn hơn 03 (ba) tháng, Năm Tài Chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

“Ngày Định Giá”	là ngày mà NAV của Quỹ Hưu Trí được xác định, bao gồm tất cả các Ngày Giao Dịch và ngày mà NAV được tính toán cho mục đích báo cáo (tháng, quý, năm) hoặc mục đích khác.
“Ngày Giao Dịch” hoặc “Ngày T”	là ngày giao dịch của Quỹ Hưu Trí theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều Lệ này.
“Ngày Hoạt Động Đầu Tiên”	là Ngày Giao Dịch đầu tiên Quỹ Hưu Trí
“Ngày Làm Việc”	là ngày mà các sở giao dịch chứng khoán ở Việt Nam mở cửa để giao dịch.
“Ngân Hàng Giám Sát”	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn như nêu tại Điều 7 Điều Lệ để thực hiện giám sát hoạt động quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật.
“Ngân Hàng Lưu Ký”	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn như nêu tại Điều 7 Điều Lệ Quỹ để thực hiện lưu ký tài sản của Quỹ Hưu Trí theo quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật.
“Người Sử Dụng Lao Động”	là người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và ký kết Hợp đồng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với Công ty Quản lý Quỹ.
“Người Lao Động” hoặc “Người Tham Gia Quỹ”	là người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung thông qua Người Sử Dụng Lao Động.
“Đối Tượng Tham Gia”	là Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF. Khi tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF, Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động cần đáp ứng điều kiện về việc đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội.
“Pháp Luật”	là pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, bao gồm các luật, nghị định, thông tư và các chỉ thị chính thức khác.

“Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung” hoặc “Quỹ Hưu Trí”	là quỹ tài chính để thực hiện chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và được thiết kế, hoạt động theo quy định tại Điều 3 Điều Lệ này.
“Sổ Đăng Ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động theo quy định tại Điều 15 Điều Lệ này.
“Quy Chế Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng”	là văn bản nội bộ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành, quy định các nguyên tắc, phương pháp và quy trình thực hiện việc tính toán, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Hưu Trí và giá trị tài khoản hưu trí cá nhân thông qua việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Đơn Vị Quỹ và là căn cứ để các bên liên quan triển khai thực hiện thống nhất, minh bạch và có thể kiểm tra, giám sát.
“Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân”	là tài khoản được cấp cho Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung, được quản lý theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ này.
“Tài Liệu Giới Thiệu”	là Điều Lệ này và tài liệu giới thiệu Quỹ Hưu Trí theo quy định của pháp luật.
“Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân”	là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn như nêu tại Khoản 1, Điều 8 Điều Lệ Quỹ để thực hiện cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	là tổ chức cung cấp dịch vụ được chỉ định bởi Công Ty Quản Lý Quỹ để cung cấp các dịch vụ như nêu tại Điều 28 của Điều Lệ này.
“Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung”	là hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Sử Dụng Lao Động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
“Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí Bổ Sung Tại Doanh Nghiệp” hoặc “Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí”	là văn bản thỏa thuận về việc tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung được ký kết giữa Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động hoặc tập thể người lao động (đại diện bởi Chủ tịch Công đoàn).

“Thời Điểm Đóng Sở Lệnh”	là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung có thể nhận lệnh để các lệnh giao dịch (lệnh đóng góp, chi trả, hoàn trả, chuyển đổi, thay đổi mức đóng góp/mức chi trả, tạm ngừng đóng góp và các yêu cầu khác) có thể được thực hiện vào Ngày Giao Dịch và được quy định cụ thể tại Khoản 4 Điều 18 của Điều Lệ này.
“Tuổi Nghỉ Hưu”	là tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Bộ Luật Lao Động.
“UBCKNN”	là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
“Việt Nam Đồng” hay “VND”	là đơn vị tiền tệ hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định của Pháp Luật với những sửa đổi phù hợp theo ngữ cảnh của Điều Lệ này.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ của Quỹ Hưu Trí

Tên Quỹ Hưu Trí bằng tiếng Việt	Quỹ Hưu Trí Cân Bằng VCBF
Tên Quỹ Hưu Trí bằng tiếng Anh	VCBF Balanced Pension Fund
Tên viết tắt	VCBF-CB
Địa chỉ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại	(+84)-24-39364540
Số fax	(+84)-24-39364542
Website	www.vcbf.com
Email	pension@vcbf.com

Điều 2. Thời hạn của Quỹ Hưu Trí

Quỹ Hưu Trí không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Hưu Trí

1. Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung (“Quỹ”) là quỹ tài chính để thực hiện Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF; được hạch toán, kế toán, lập báo cáo tài chính, kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung được Công Ty Quản Lý Quỹ theo dõi, quản lý và hạch toán độc lập, tách bạch với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Quỹ áp dụng các quy định pháp luật của Luật Chứng khoán về xác định giá trị tài sản ròng của quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản hướng dẫn (nếu có).
3. Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung được hình thành từ đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và tiền sinh lời của hoạt động đầu tư của quỹ.
4. Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung được sử dụng để chi trả chế độ bảo hiểm hưu trí bổ sung cho Người Lao Động, chi trả chi phí quản lý bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật.
5. Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Bảo Hiểm Xã Hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.
6. Ngoại trừ các trường hợp phải lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động tiếp tục duy trì tham gia của Quỹ theo quy định tại Điều 42 Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền quyết định để thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ để phù hợp với quy định cũng như phù hợp với hoạt động quản lý và vận hành của Quỹ.

Điều 4. Vốn góp của Quỹ Hưu Trí và số lượng Đơn Vị Quỹ

1. Vốn góp vào các Quỹ Hưu Trí sẽ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ là 10.000 đồng (mười nghìn đồng Việt Nam) tại thời điểm Quỹ Hưu Trí bắt đầu hoạt động.
2. Số lượng Đơn Vị Quỹ tối đa của Quỹ Hưu Trí có thể được phát hành là không giới hạn.

Điều 5. Đại diện của Quỹ Hưu Trí

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ là người đại diện của Quỹ Hưu Trí. Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện của Quỹ Hưu Trí trong việc thực hiện các giao dịch phát sinh trong quá trình vận hành của quỹ.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty : Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 2/12/2005
(và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0101842669, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/12/2005

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 15, Toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Địa chỉ chi nhánh : Tầng 14, Centec Tower, 72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hoà, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại : (+84)-24-39364540

Fax : (+84)-24-39364542

Điều 7. Ngân Hàng Lưu Ký và Ngân Hàng Giám Sát

Tên ngân hàng: : Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: : 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: : 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: : Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: : (+84)-24-39368000

Fax: : (+84)-24-38378356

Điều 8. Tổ chức cung cấp dịch vụ

1. Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân

Tên tổ chức: : **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”)**

Địa chỉ trụ sở chính: : 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Quyết định thành lập số: : 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính Phủ

Điện thoại: : (+84)-24-39747123

Fax: : (+84)-24-39747120

Lĩnh vực hoạt động chính: : Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

2. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Tên ngân hàng : Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số : 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (+84)-24-39368000

Fax : (+84)-24-38378356

3. Tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có)

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có) trên cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành cũng như nhu cầu và hoạt động của Quỹ Hưu Trí trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Điều 9. Mục tiêu đầu tư của Quỹ Hưu Trí

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VCBF-CB là cân bằng giữa tăng trưởng lợi nhuận dài hạn và bảo toàn giá trị tài sản của Quỹ Hưu Trí và Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân.

Điều 10. Chính sách Đầu tư

Chính sách đầu tư của Quỹ Hưu Trí được thiết kế nhằm đáp ứng mức độ chấp nhận rủi ro của Người Tham Gia Quỹ mà không làm ảnh hưởng đến mục tiêu của Quỹ Hưu Trí là đem tới cho tất cả những Người Tham Gia Quỹ lợi ích của việc tiết kiệm dài hạn cho đến khi nghỉ hưu với mức độ rủi ro từ thấp đến trung bình phù hợp với các quy định của Pháp Luật.

1. Quỹ Hưu Trí có thể đầu tư vào các tài sản dưới đây:

- a) Công cụ nợ của Chính phủ, bao gồm: Trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc Nhà nước, công trái xây dựng Tổ quốc.
- b) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;
- c) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại phù hợp với Chính sách Đầu tư của Quỹ Hưu Trí tại Điều Lệ này và đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản sau:
 - Không phải là các ngân hàng thương mại đang được kiểm soát đặc biệt theo thông báo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - Đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo quy định của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc văn bản bổ sung, sửa đổi, thay thế (nếu có).
- d) Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi phát hành bởi các ngân hàng thương mại phù hợp với Chính sách Đầu tư của Quỹ Hưu Trí tại Điều Lệ này, với điều kiện các ngân hàng thương mại phải đáp ứng các tiêu chuẩn cơ bản như điểm c nêu trên;
- e) Cổ phiếu niêm yết, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 12 tại Điều Lệ này.

2. Định hướng phân bổ tài sản của Quỹ Hưu Trí VCBF-CB:

Quỹ Hưu Trí	Mức độ rủi ro	Công cụ	Phần trăm trên NAV của Quỹ Hưu Trí
VCBF-CB	Trung bình	Trái phiếu Chính phủ ¹	Tối thiểu 50%

		Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán và các tài sản khác.	Tối đa 50%
--	--	---	------------

Ghi chú: ¹ Bao gồm cả khoản đầu tư Trái Phiếu Chính Phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán.

Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi trong giới hạn phân bổ như định hướng quy định ở trên tùy thuộc vào nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ về điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư sẵn có, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ Hưu Trí là bảo vệ lợi ích của Người Tham Gia Quỹ.

Điều 11. Hạn Mức Đầu Tư

1. Các khoản đầu tư của Quỹ Hưu Trí sẽ được đa dạng hóa và quản lý theo quy trình đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và tại mọi thời điểm đáp ứng các yêu cầu của Pháp Luật. Việc phân bổ tài sản của Quỹ Hưu Trí sẽ theo định hướng tại Khoản 2 Điều 10 Điều Lệ này.
2. Quỹ Hưu Trí phải tuân thủ các hạn mức đầu tư sau:
 - a) Giá trị đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ (bao gồm cả khoản đầu tư Trái phiếu Chính phủ thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) tối thiểu bằng 40% Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ Hưu Trí đối với Quỹ có Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng từ 05 tỷ đồng trở lên.
 - b) Giá trị đầu tư vào chứng khoán niêm yết (không bao gồm các khoản đầu tư quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 10 Điều Lệ này) không vượt quá 30% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ Hưu Trí.
 - c) Giá trị đầu tư vào chứng khoán của cùng một tổ chức phát hành (ngoại trừ các khoản đầu tư quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 10 Điều Lệ này và các khoản đầu tư thông qua chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán) không vượt quá 5% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức phát hành và không vượt quá 10% Tổng Tài Sản của Quỹ Hưu Trí.
 - d) Giá trị đầu tư vào các tài sản quy định tại Điểm c, Điểm d, Điểm e Khoản 1 Điều 10 Điều Lệ này phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ không vượt quá 30% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ Hưu Trí.
 - e) Giá trị đầu tư vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đầu tư chứng khoán không vượt quá 20% Tổng Giá Trị Tài Sản của Quỹ Hưu Trí. Trường hợp đầu tư vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được thu phí quản lý quỹ một lần.

3. Quỹ Hưu Trí không được gửi tiền tại Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định về người có liên quan tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
4. Các khoản đầu tư của Quỹ Hưu Trí chỉ được phép sai lệch với các hạn mức đầu tư được nêu tại Khoản 2 của Điều này vì các lý do sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ Hưu Trí; hoặc
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ Hưu Trí theo quy định của pháp luật; hoặc
 - c) Các tổ chức phát hành chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; hoặc
 - d) Quỹ Hưu Trí mới bắt đầu thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng;
 - e) Quỹ Hưu Trí đang trong thời gian giải thể; hoặc
 - f) Các tài sản đang đầu tư của Quỹ Hưu Trí không còn đáp ứng các tiêu chí đầu tư theo quy định của Pháp luật, Điều Lệ này và Chính sách Đầu tư của Quỹ Hưu Trí.
5. Trong trường hợp phát sinh các sai lệch so với các hạn mức đầu tư do các nguyên nhân được quy định tại Khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như quy định tại Khoản 2 Điều này trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn những phương án đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và các hạn mức đầu tư quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và các quy định khác tại Điều Lệ này và Pháp Luật hiện hành.
2. Dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ về tình hình kinh tế vĩ mô và xu hướng lãi suất, và cân nhắc giữa lợi nhuận và rủi ro của các tài sản đầu tư trong dài hạn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn phương pháp phân bổ tài sản phù hợp và lựa chọn các cơ hội đầu tư thích hợp để đạt được các mục tiêu của Quỹ Hưu Trí.
 - a) **Đối với tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi**, Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn các khoản đầu tư có khả năng mang lại lãi suất hợp lý của các ngân hàng thương mại mà Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá là có tình hình tài chính lành mạnh và đáp ứng tiêu chí như được đề cập tại Điểm c Khoản 1 Điều 10 tại Điều lệ này.
 - b) **Đối với các công cụ nợ của Chính Phủ**, Công Ty Quản Lý Quỹ tập trung vào quản lý kỳ hạn và sẽ lựa chọn trái phiếu dựa trên xu hướng dài hạn của lãi suất, thời hạn còn lại và tính thanh khoản trên thị trường thứ cấp của trái phiếu. Đối với trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá khả năng thanh toán của tổ chức phát hành, mục đích phát hành trái phiếu và các khía cạnh khác của trái phiếu và đồng thời đảm bảo rằng quỹ chỉ được phép đầu tư vào trái

phiếu chính quyền địa phương được phát hành bởi các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đầu tư vào trái phiếu được chính phủ bảo lãnh được phát hành bởi các ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công.

c) **Đối với cổ phiếu niêm yết**, Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán phải đáp ứng tối thiểu các quy định sau:

- Cổ phiếu không thuộc diện bị cảnh báo do vi phạm công bố thông tin, kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập... dưới 30 (ba mươi) ngày giao dịch), đình chỉ giao dịch trong vòng 03 (ba) tháng tính đến ngày xem xét lựa chọn tài sản đầu tư quỹ.
- Cổ phiếu có thời gian niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán từ 6 tháng trở lên tính đến ngày xem xét lựa chọn tài sản đầu tư quỹ, ngoại trừ cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top 5 và thời gian niêm yết trên 03 (ba) tháng.
- Cổ phiếu có tỷ lệ tự do chuyển đổi (tỷ lệ free-float) lớn hơn hoặc bằng 10%.
- Cổ phiếu có tỷ lệ giá trị giao dịch trên giá trị vốn hóa điều chỉnh trung bình trong 06 (sáu) tháng liền trước ngày xem xét lựa chọn tài sản đầu tư quỹ không nhỏ hơn 0,05%.
- Cổ phiếu nằm trong nhóm có giá trị vốn hóa thị trường thuộc Top 100 của Sở Giao dịch chứng khoán.

Việc tính toán các tiêu chuẩn đối với cổ phiếu trên được thực hiện định kỳ vào ngày cuối hằng quý.

d) **Đối với trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán**, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố cơ bản của tổ chức phát hành. Các trái phiếu phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập ngoại trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu.

e) **Đối với trái phiếu do các ngân hàng thương mại phát hành**, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên trên cơ sở nghiên cứu những yếu tố cơ bản của ngân hàng. Quỹ Hưu Trí sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của các ngân hàng có tình hình tài chính tốt, khả năng trả nợ cao và đáp ứng tiêu chí như được đề cập tại Điểm c Khoản 1 Điều 10 Điều lệ này.

- f) **Đối với quỹ đầu tư chứng khoán**, Quỹ Hưu Trí sẽ chủ yếu đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản lý Quỹ quản lý.

CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung

1. Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung có các quyền sau:

- a) Tự nguyện tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.
- b) Quyết định mức đóng góp, tần suất, thời gian, phương thức đóng góp của mình, chuyển đổi, dừng hoặc tạm dừng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung phù hợp với quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và Điều Lệ Quỹ.
- c) Hưởng quyền lợi theo quy định của Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF, Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí và quy định của Pháp Luật. Người Lao Động được nhận chuyển giao phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động khi đáp ứng các điều kiện thụ hưởng theo quy định của Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí và Pháp Luật.
- d) Nhận chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật. Người Lao Động được thực hiện đăng ký chi trả trên số dư Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân thuộc sở hữu của mình. Số tiền được chi trả phụ thuộc vào giá trị đóng góp tích lũy và kết quả đầu tư Quỹ Hưu Trí sau khi trừ đi các chi phí liên quan phân bổ cho từng Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân. Giá trị chi trả được tính toán dựa trên cơ sở số lượng Đơn Vị Quỹ yêu cầu chi trả trong Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của Người Lao Động nhân với Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch sau khi đã trừ các khoản thuế, phí (nếu có).
- e) Được thỏa thuận với Người Sử Dụng Lao Động để thay đổi nội dung trong Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí hoặc yêu cầu Người Sử Dụng Lao Động thực hiện đầy đủ những nội dung đã cam kết tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí.
- f) Được áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập được chi trả từ quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân; được trừ khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí bổ sung vào thu nhập trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công theo mức quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.
- g) Theo dõi và yêu cầu Người Sử Dụng Lao Động thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

- h) Được cung cấp đầy đủ tài liệu giới thiệu về Quỹ Hưu Trí. Hàng tháng được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Người Sử Dụng Lao Động cung cấp thông tin về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung; được yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận thông tin về tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- i) Được bảo mật thông tin về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- j) Được duy trì hợp đồng bảo hiểm hưu trí bổ sung trong thời gian tối đa không quá 01 năm hoặc lựa chọn chuyển tài khoản hưu trí cá nhân sang quỹ hưu trí khác sau khi chấm dứt hợp đồng lao động hoặc khi đến Tuổi Nghỉ Hưu theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo thủ tục do Công Ty Quản Lý Quỹ hướng dẫn trong từng thời kỳ.
- k) Khiếu nại, tố cáo và khởi kiện về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của pháp luật.
- l) Được chỉ định người thừa kế theo quy định của Bộ luật Dân sự. Việc chỉ định thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ từng thời kỳ.
- m) Được đơn phương chấm dứt thực hiện Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí. Trong trường hợp này:
 - Người Lao Động được hưởng phần đóng góp của mình (nếu có);
 - Người Lao Động không được hưởng phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động, trừ trường hợp Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động có thỏa thuận khác đi.
- n) Được hưởng toàn bộ phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này khi Người Sử Dụng Lao Động đơn phương ngừng tham gia Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí và Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.
- o) Được uỷ quyền cho Chủ tịch Công đoàn làm đại diện ký kết Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí với Người Sử Dụng Lao Động. Việc uỷ quyền (nếu có) và các nội dung liên quan được thực hiện theo quy định tại văn bản uỷ quyền của Người Lao Động.
- p) Những quyền khác theo thỏa thuận với Người Sử Dụng Lao Động và theo quy định của Pháp Luật.

2. Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung có trách nhiệm:

- a) Tiếp cận đầy đủ tài liệu giới thiệu về Quỹ Hưu Trí, nội dung công bố thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ; hiểu rõ về Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và các rủi ro có thể phát sinh khi tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF; nắm rõ chính sách thuế đối với Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động; tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định tham gia của mình và tự chịu các rủi ro

phát sinh trong việc tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF. Nhà nước không đảm bảo về kết quả đầu tư và mức chi trả của Quỹ Hưu Trí.

- b) Thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và Điều Lệ Quỹ đăng ký tham gia.
- c) Tuân thủ các quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật có liên quan.
- d) Đảm bảo thông tin cá nhân của người Lao Động cung cấp cho Người Sử Dụng Lao Động, Công Ty Quản Lý Quỹ là đúng và chính xác. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào, người Lao Động có trách nhiệm cung cấp các thông tin có liên quan và các văn bản chứng minh một cách kịp thời cho Người Sử Dụng Lao Động và Công Ty Quản Lý Quỹ.
- e) Người Lao Động đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí, Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân, bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Người Lao Động; (ii) thông tin tài khoản hưu trí cá nhân, bao gồm cả các thông tin giao dịch (đóng góp, chi trả, chuyển đổi,...) và các yêu cầu, chỉ thị của Người Lao Động, cho các mục đích sau đây:
 - Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ Hưu Trí, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động;
 - Thực hiện yêu cầu, chỉ thị của Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động;
 - Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;
 - Các mục đích khác đã được Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động đồng ý, chấp thuận.
- f) Ủy quyền cho Người Sử Dụng Lao Động thay mặt và đại diện Người Lao Động (trong trường hợp hợp đồng lao động vẫn có hiệu lực):
 - Ký kết Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Lựa chọn các phương án đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Thanh toán các khoản phí, chi phí liên quan theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Đưa ra ý kiến, các quyết định có liên quan trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ cần lấy ý kiến để sửa đổi Điều Lệ Quỹ, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF;

- Cung cấp thông tin, tài liệu của Người Lao Động cho Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc các bên liên quan nhằm mục đích tham gia, thực hiện Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF;
 - Các công việc ủy quyền khác theo thỏa thuận phù hợp với quyền lợi và nghĩa vụ của Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động.
- g) Những nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với Người Sử Dụng Lao Động và theo quy định của Pháp Luật.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Người Sử Dụng Lao Động khi tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung

1. Người Sử Dụng Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung có các quyền sau:

- a) Quyết định mức đóng, tần suất, thời gian đóng góp phần đóng góp của mình phù hợp với quy định của Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và Điều Lệ Quỹ.
- b) Được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung của Người Sử Dụng Lao Động cho Người Lao Động theo mức quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.
- c) Thỏa thuận với Người Lao Động để điều chỉnh Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí. Quy trình điều chỉnh các nội dung của thỏa thuận phải được quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí.
- d) Được cung cấp đầy đủ tài liệu giới thiệu về quỹ hưu trí theo quy định pháp luật. Hàng tháng được Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp thông tin về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung; được yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận thông tin về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- e) Nhận hoàn trả từ Công Ty Quản Lý Quỹ đối với phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ phần đóng góp này sau khi trừ đi các chi phí liên quan khi Người Lao Động không đáp ứng các điều kiện được hưởng tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí.
- f) Khiếu nại, tố cáo và khởi kiện về bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Pháp Luật.
- g) Đơn phương chấm dứt thực hiện văn bản thỏa thuận khi Người Lao Động vi phạm quy định của pháp luật về chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung, quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí.
- h) Những quyền khác theo thỏa thuận với Người Lao Động và theo quy định của Pháp Luật.

2. Người Sử Dụng Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung có trách nhiệm sau:

- a) Đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung phần trách nhiệm đóng góp của mình theo đúng quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí và Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.
- b) Đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung phần Người Lao Động ủy thác cho Người Sử Dụng Lao Động đóng hộ theo quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí và Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.
- c) Đảm bảo tách biệt phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và phần Người Lao Động ủy thác cho Người Sử Dụng Lao Động đóng hộ.
- d) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và Điều Lệ Quỹ đăng ký tham gia.
- e) Cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin liên quan đến Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động, các thông tin để xác định thời gian tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và các thông tin khác cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
- f) Người Sử Dụng Lao Động đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí, Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân, bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) thông tin của Người Sử Dụng Lao Động; (ii) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Người Lao Động và những người đại diện của Người Sử Dụng Lao Động (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ chức liên quan khác); (iii) thông tin tài khoản hưu trí cá nhân, bao gồm cả các thông tin giao dịch (đóng góp, chi trả, chuyển đổi,...) và các yêu cầu, chỉ thị của Người Sử Dụng Lao Động, cho các mục đích sau đây:
 - Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ Hưu Trí, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động;
 - Thực hiện yêu cầu, chỉ thị của Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động;
 - Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;
 - Các mục đích khác đã được Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động đồng ý, chấp thuận.
- g) Cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện các thủ tục với Công Ty Quản Lý Quỹ để Người Lao Động được nhận chi trả, chuyển quyền sở hữu khi đáp ứng các điều kiện

theo quy định của Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.

- h) Thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong trường hợp ngừng hoặc tạm ngừng tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF, trong đó nêu rõ căn cứ ngừng hoặc tạm ngừng tham gia.

Đối với trường hợp ngừng tham gia, thông báo của Người Sử Dụng Lao Động cần đưa ra các chỉ thị về việc xác định quyền thụ hưởng đối với phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động trên cơ sở:

- Trường hợp Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động thỏa thuận về việc ngừng tham gia, quyền thụ hưởng phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này sẽ được xác định theo thỏa thuận giữa Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động.
 - Trường hợp Người Sử Dụng Lao Động đơn phương ngừng tham gia, Người Lao Động sẽ được hưởng toàn bộ phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này theo quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 13 Điều Lệ Quỹ.
- i) Những nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với Người Lao Động và theo quy định của Pháp Luật.

CHƯƠNG IV: TÀI KHOẢN HƯU TRÍ CÁ NHÂN, GIAO DỊCH QUỸ VÀ CHI TRẢ

Điều 15. Sổ đăng ký

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lập hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đủ điều kiện làm Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân để lập và duy trì sổ đăng ký (“Sổ Đăng Ký”), trong đó lưu trữ tất cả các thông tin cần thiết để định danh và ghi nhận thông tin về số lượng Đơn Vị Quỹ sở hữu của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động.

Điều 16. Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân

1. Mỗi cá nhân có thể có một hoặc nhiều Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tại một thời điểm được quản lý bởi các Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân được sử dụng để:
 - a) Ghi nhận khoản đóng góp của Đối Tượng Tham Gia.
 - b) Các hoạt động đóng góp, chuyển đổi, chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung được ghi nhận theo từng Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân bởi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân. Toàn bộ kết quả đầu tư và chi phí hoạt động của Quỹ được ghi nhận vào Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ và phân bổ cho từng Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân thông qua việc xác định giá Đơn Vị Quỹ định kỳ theo tần suất

giao dịch của quỹ và được tính toán dựa theo Quy Chế Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

- c) Thanh toán các nghĩa vụ thuế phải nộp (nếu có) theo quy định của Pháp Luật.
- d) Chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

3. Quyền sở hữu tài khoản hưu trí cá nhân:

- a) Người Lao Động được sở hữu khoản đóng góp của mình và kết quả đầu tư sau khi trừ đi chi phí hoạt động của Quỹ Hưu Trí đã phân bổ cho từng Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- b) Người Lao Động tham gia quỹ được sở hữu khoản đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư sau khi trừ đi các chi phí liên quan nếu đáp ứng được các điều kiện tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí. Việc xác định phần giá trị được hưởng của Người Lao Động được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều Lệ Quỹ.

4. Số dư tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân không được sử dụng để:

- a) Chuyển nhượng.
- b) Cầm cố.
- c) Giải quyết thủ tục phá sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký.

5. Phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động cho Người Lao Động được theo dõi riêng tại tài khoản hưu trí cá nhân của Người Lao Động. Phần giá trị Người Lao Động được hưởng từ khoản đóng góp này được xác định theo Khoản 3 Điều 17 Điều Lệ Quỹ và chuyển thành tài sản thuộc sở hữu của Người Lao Động kể từ thời điểm xác định đó. Trường hợp Người Lao Động không đáp ứng điều kiện theo Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Người Sử Dụng Lao Động có quyền nhận lại phần đóng góp của mình cùng kết quả đầu tư tương ứng, sau khi trừ các chi phí đã phân bổ và hoàn thành nghĩa vụ thuế (nếu có), theo quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí và Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.

6. Quy trình chuyển tài khoản hưu trí cá nhân giữa các chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung thuộc cùng 01 Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc giữa các doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí được thực hiện theo phương thức tất toán tài khoản hưu trí thành tiền và chuyển toàn bộ khoản tiền này sang chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mới. Việc chuyển tài khoản hưu trí cá nhân giữa các chương trình không được coi là chi trả từ quỹ hưu trí.

7. Trường hợp chuyển đổi sang chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung do công ty quản lý quỹ khác quản lý, Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân thực hiện tất toán Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân thành tiền và chuyển toàn bộ số tiền này theo yêu cầu

của Đối Tượng Tham Gia đến công ty quản lý quỹ tiếp nhận để ghi nhận tham gia vào chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mới. Trường hợp chuyển đổi trong cùng Công Ty Quản Lý Quỹ, việc chuyển Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân được thực hiện theo yêu cầu của Đối Tượng Tham Gia thông qua việc tất toán Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân thành tiền và sử dụng toàn bộ số tiền này để đóng góp vào chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mới.

8. Việc duy trì hợp đồng bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại Điểm j) Khoản 1 Điều 13 Điều Lệ Quỹ được thực hiện như sau:
 - a) Khi Người Lao Động chấm dứt hợp đồng lao động với Người Sử Dụng Lao Động hoặc đến Tuổi Nghi Hưu, Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân được chuyển sang tài khoản chuyển tiếp hoặc trạng thái chuyển tiếp hoặc các biện pháp kỹ thuật tương đương để xác định quyền lợi hưởng giữa Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động (nếu có) căn cứ theo Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung và Thoả Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí.
 - b) Sau khi hoàn tất xác định giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân, việc chuyển từ tài khoản chuyển tiếp/trạng thái chuyển tiếp sang tài khoản hưu trí của Người Lao Động thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều này. Người Lao Động được tiếp tục tự đóng góp và hưởng quyền lợi từ Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định tại Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF trong thời gian tối đa không quá 01 năm kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động. Sau thời gian này, trường hợp Người Lao Động nếu không tiếp tục tham gia chương trình bảo hiểm hưu trí thì được nhận chi trả từ quỹ và không áp dụng phí chi trả đột xuất theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều Lệ Quỹ.

Điều 17. Phương thức tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung

1. Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động được tự nguyện tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung do Công Ty Quản Lý Quỹ triển khai thông qua Người Sử Dụng Lao Động.
 - a) Việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để tuyển dụng, ký kết, gia hạn hợp đồng lao động; Người Sử Dụng Lao Động không được phân biệt đối xử, cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của Người Lao Động thông qua việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung. Người Sử Dụng Lao Động không được gán việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung với chính sách khen thưởng, đánh giá thi đua và phúc lợi của Người Sử Dụng Lao Động đối với Người Lao Động.
 - b) Mức đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung do Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với mức đóng góp tối đa, tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Điều Lệ này.
2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý lao động và khả năng tài chính, Người Sử Dụng Lao Động xây dựng văn bản thỏa thuận giữa Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động (Thoả Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí) về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung và thực hiện đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung cho Người Lao Động.

Thủ tục đóng góp vào Quỹ Hưu Trí và các hồ sơ, tài liệu liên quan được thực hiện theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm.

3. Điều kiện để Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp phải được nêu cụ thể tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí. Trường hợp Người Sử Dụng Lao Động có điều kiện về thời gian làm việc tối thiểu đối với Người Lao Động thì không quá 05 năm.
4. Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được hưởng phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp này khi đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này hoặc khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Bị tử vong.
 - Đang mắc một trong những bệnh ung thư, bại liệt, xơ gan mất bù, lao nặng, AIDS.
 - Có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng.
 - Người lao động là công dân nước ngoài không tiếp tục cư trú tại Việt Nam hoặc có giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

Điều 18. Giao dịch Quỹ

1. Mức đóng góp, chi trả được quy định như sau:
 - a) Mức đóng góp tối thiểu cho mỗi Người Lao Động là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng/tháng.
 - b) Mức đóng góp tối đa do Người Lao Động tự đóng góp là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng/tháng/người. Không có mức đóng góp tối đa cho Người Sử Dụng Lao Động.
 - c) Mức chi trả tối thiểu cho mỗi lần chi trả là 05 (năm) Đơn Vị Quỹ/ 1 lần yêu cầu chi trả. Trong trường hợp nếu yêu cầu chi trả dẫn đến số Đơn Vị Quỹ còn lại trong Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 05 (năm) Đơn Vị Quỹ, yêu cầu chi trả sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số Đơn Vị Quỹ trong Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng 0 (không).
 - d) Mức chi trả tối đa: mức chi trả tối đa trong mọi trường hợp không vượt quá toàn bộ số Đơn Vị Quỹ có trong Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tại thời điểm chi trả.
2. Tần suất giao dịch của Quỹ Hưu Trí:

Các giao dịch Đơn Vị Quỹ được thực hiện hàng tháng vào ngày Thứ 6 thứ 2 của tháng nếu ngày đó là Ngày Làm Việc ("Ngày Giao Dịch"). Nếu ngày đó không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.

Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bồ Sung và được thông báo trên trang web của VCBF, www.vcbf.com. VCBF có thể thay đổi Ngày Giao Dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, các thay đổi đó sẽ được cập nhật trong Điều Lệ này.

3. Lệnh giao dịch

Theo quy trình và hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Sử Dụng Lao Động tổng hợp và gửi lệnh giao dịch (yêu cầu đóng góp, chi trả, hoàn trả, chuyển đổi, thay đổi mức đóng góp/chi trả, tạm ngừng đóng góp và các yêu cầu khác) của Người Lao Động đến Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bồ Sung trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của phiên giao dịch. Trường hợp Người Lao Động đã chấm dứt hợp đồng lao động với Người Sử Dụng Lao Động và đã được chuyển giao quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ, Người Lao Động được quyền gửi lệnh trực tiếp đến Công Ty Quản Lý Quỹ/ Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bồ Sung theo quy trình và hướng dẫn hiện hành.

4. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh giao dịch để thực hiện trong Ngày Giao Dịch được quy định như sau:

TIỀN/LỆNH	THỜI HẠN NỘP TIỀN/ THỜI ĐIỂM ĐÓNG SỔ LỆNH
Tiền đóng góp	Ngân Hàng Giám Sát/Ngân Hàng Lưu Ký nhận được tiền đóng góp vào Tài khoản của Quỹ Hưu Trí không muộn hơn ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch T (“Ngày T”).
Lệnh giao dịch	14h00 ngày T-5 (Ngày Làm Việc)
Tiền đóng góp từ lệnh chuyển đổi	Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo phương thức tất toán Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân thành tiền và chuyển toàn bộ khoản tiền này sang đóng góp tại Quỹ Hưu Trí mới. Tiền đóng góp từ lệnh chuyển đổi được Ngân Hàng Giám Sát/Ngân Hàng Lưu Ký chuyển từ tài khoản Quỹ Hưu Trí được tất toán sang tài khoản của Quỹ Hưu Trí mới không muộn hơn ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch của Quỹ hưu trí mới.

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Đại Lý Hưu Trí và các lệnh giao dịch nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được Đại Lý Hưu Trí chuyển sang Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày Làm Việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch T (Ngày T-1 (Ngày Làm Việc)). Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Đại Lý Hưu Trí dựa trên ngày giờ ghi nhận

tại Đại Lý Hưu Trí đó. Những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Hưu Trí trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được xác nhận bởi Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch T.

Các lệnh giao dịch hợp lệ nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch hợp lệ nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Đối Tượng Tham Gia có yêu cầu hủy lệnh.

Các khoản đóng góp chỉ được chấp nhận để thực hiện khi được chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ Hưu Trí được mở tại Ngân Hàng Giám Sát/Ngân Hàng Lưu Ký không muộn hơn ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch.

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh có thể được điều chỉnh tùy theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ với điều kiện phải thông báo cho Đối Tượng Tham Gia và công bố trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ tối thiểu 30 ngày trước ngày áp dụng.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm ngừng hoặc trì hoãn thực hiện các lệnh giao dịch trong các trường hợp sau:
 - a) Các trường hợp bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, đình công, đại dịch, gián đoạn thông tin liên lạc và bất kỳ trường hợp nào khác phù hợp với quy định của Pháp Luật làm ảnh hưởng đến việc thực hiện đúng hạn các thủ tục quan trọng của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.
 - b) Không thể xác định NAV của Quỹ Hưu Trí cho Ngày Giao Dịch do sản giao dịch chứng khoán có liên quan tạm ngừng giao dịch tài sản do Quỹ Hưu Trí nắm giữ.
 - c) Việc tạm ngừng giao dịch là cần thiết vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký hoặc Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân phải tạm ngừng cung cấp dịch vụ.
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
6. Phí giao dịch đối với các khoản đóng góp do Đối Tượng Tham Gia chi trả và sẽ được khấu trừ từ các khoản đóng góp trước khi chuyển vào Quỹ Hưu Trí để Quỹ Hưu Trí có thể nhận được khoản đóng góp thuần sau khi trừ đi phí giao dịch và các khoản phí ngân hàng. Phí giao dịch và các khoản phí ngân hàng đối với các khoản chi trả sẽ do bên nhận chi trả thanh toán theo hình thức khấu trừ từ khoản chi trả.
7. Xác định số Đơn Vị Quỹ được khớp lệnh/phân bổ:
 - a) Đối với lệnh đóng góp : Số Đơn Vị Quỹ được phân bổ vào Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của Người Tham Gia tại Ngày Giao Dịch T được xác định bằng số tiền đóng góp thuần (sau khi đã khấu trừ phí giao dịch và các khoản phí ngân hàng theo quy định tại Khoản

6 Điều 18 Điều Lệ Quỹ) chia cho NAV trên một (01) Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch T.

- b) Đối với lệnh chi trả, hoàn trả: Số tiền chi trả cho Đối Tượng Tham Gia tại Ngày Giao Dịch T được xác định bằng số Đơn Vị Quỹ yêu cầu chi trả nhân với NAV trên một (01) Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch T, sau khi trừ đi phí giao dịch, thuế và các khoản phí ngân hàng (nếu có).
 - c) Đối với lệnh chuyển đổi giữa các Quỹ Hưu Trí: Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo phương thức tất toán Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tại Quỹ Hưu Trí được chuyển đi, theo đó (i) số Đơn Vị Quỹ tại Quỹ Hưu Trí được chuyển đi được tất toán theo NAV trên một (01) Đơn Vị Quỹ của Quỹ Hưu Trí đó tại Ngày Giao Dịch tương ứng để xác định số tiền chuyển đổi, và (ii) toàn bộ số tiền chuyển đổi nêu trên (sau khi trừ phí chuyển đổi, thuế và các khoản phí ngân hàng, nếu có) sẽ được khớp thành Đơn Vị Quỹ tại Quỹ Hưu Trí mới bằng cách chia cho NAV trên một (01) Đơn Vị Quỹ của Quỹ Hưu Trí mới tại Ngày Giao Dịch tiếp theo gần nhất của Quỹ Hưu Trí mới.
8. Đối với các lệnh đóng góp và lệnh chuyển đổi, số Đơn Vị Quỹ được khớp lệnh được làm tròn đến hai (02) chữ số thập phân theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Đối tượng tham gia.
9. NAV trên một (01) Đơn Vị Quỹ sử dụng để khớp lệnh quy định tại Khoản này được xác định theo phương pháp quy định tại Khoản 4 Điều 31 Điều Lệ Quỹ.

Điều 19. Nguyên tắc chi trả từ Quỹ Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung

- 1. Số tiền chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung:
 - a) Số tiền chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung từ quỹ hưu trí phụ thuộc vào giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tại thời điểm nhận chi trả, quy định về điều kiện thụ hưởng và chi trả tại Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và quy định tại Thoả Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí.
 - b) Nhà nước không đảm bảo về số tiền chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung. Trường hợp quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khi tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung bị xâm phạm hoặc có tranh chấp phát sinh thì việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp hoặc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua thương lượng, hòa giải hoặc yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định của Pháp Luật.
- 2. Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung được lựa chọn nhận chi trả tại các thời điểm như sau:
 - a) Trước khi đến Tuổi Nghỉ Hưu: nhận chi trả một lần.
 - b) Khi đến Tuổi Nghỉ Hưu: nhận chi trả hàng tháng hoặc nhận chi trả một lần hoặc kết hợp giữa nhận chi trả một lần và nhận hàng tháng.

Việc đăng ký lựa chọn chi trả được thực hiện theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ trong từng thời kỳ.

3. Ngoại trừ các trường hợp nhận chi trả bất khả kháng quy định tại khoản 4 Điều 17 Điều Lệ Quỹ và chi trả khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 16 Điều Lệ Quỹ, trường hợp Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung nhận chi trả trước khi đến Tuổi Về Hưu thì quỹ hưu trí được thu phí chi trả đột xuất, tối đa bằng 5% giá trị nhận chi trả, mức phí chi trả đột xuất cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày áp dụng. Phí chi trả đột xuất được bổ sung vào nguồn thu của quỹ hưu trí và phân bổ vào Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của từng Người Tham Gia Quỹ.
4. Hồ sơ, tài liệu xác nhận Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung thuộc các trường hợp nhận chi trả bất khả kháng quy định tại điểm b, c, và d khoản 4 Điều 17 Điều Lệ Quỹ bao gồm:
 - a) Đơn đề nghị chi trả theo mẫu của Công Ty Quản Lý Quỹ đã được điền đầy đủ và chính xác; và
 - b) Bản sao hợp pháp giấy tờ tùy thân của người đề nghị chi trả (căn cước công dân, hộ chiếu); và
 - c) Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận chi trả như giấy ủy quyền, di chúc, văn bản thỏa thuận phân chia di sản hoặc văn bản khai nhận di sản hoặc thỏa thuận cử người nhận chi trả bảo hiểm hưu trí theo đúng quy định của pháp luật; và
 - d) Các tài liệu chứng minh tình trạng của Người Lao Động, bao gồm:
 - (i) Quyết định về việc hưởng bảo hiểm xã hội một lần do cơ quan bảo hiểm xã hội ban hành; hoặc
 - (ii) Các văn bản giám định sức khỏe, bệnh án, chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động là công dân nước ngoài theo quy định đối với hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo pháp luật về bảo hiểm xã hội; hoặc
 - (iii) Các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ trong từng thời kỳ nhằm mục đích xác minh tình trạng của Người Lao Động.

Các hồ sơ, giấy tờ nêu tại Khoản 4 Điều này do Bên thứ ba cung cấp và/hoặc xác nhận là bản gốc/bản sao được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, hoặc bản sao hợp lệ được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Tùy theo sự cần thiết trong quá trình xác minh tình trạng của Người Lao Động, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể bổ sung hoặc lược bỏ yêu cầu một số loại giấy tờ theo Điều này.

Người đề nghị chi trả bảo hiểm hưu trí có nghĩa vụ thu thập và cung cấp một cách đầy đủ và trung thực các giấy tờ cần thiết và các thông tin có liên quan theo Điều này và tự thanh

toán các chi phí để thu thập và cung cấp các giấy tờ, bằng chứng này. Theo đó, người đề nghị chi trả bảo hiểm hưu trí có trách nhiệm đảm bảo rằng toàn bộ hồ sơ, tài liệu, thông tin cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ theo Điều này là chính xác, hợp pháp, còn hiệu lực theo quy định của pháp luật tại thời điểm cung cấp, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bên thứ ba (nếu có) đối với tính hợp pháp, hợp lệ, xác thực của các hồ sơ, tài liệu và thông tin đã cung cấp.

Điều 20. Xác định quyền sở hữu và chi trả cho Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung

1. Người Lao Động được hưởng phần đóng góp của mình và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp đó sau khi trừ đi các chi phí liên quan.
2. Người Lao Động được hưởng phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp sau khi trừ đi các chi phí liên quan trong các trường hợp sau:
 - a) Thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều Lệ Quỹ.
 - b) Khi Người Sử Dụng Lao Động đơn phương ngừng tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF theo quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 14 Điều Lệ Quỹ.
 - c) Khi Người Lao Động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc đến Tuổi Nghỉ Hưu và đáp ứng điều kiện thụ hưởng, chi trả quy định tại Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí giữa Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động.
 - d) Các trường hợp khác theo Thỏa Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí giữa Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động.
3. Khi xảy ra các trường hợp tại Khoản 2 Điều này, Người Sử Dụng Lao Động sẽ thực hiện các thủ tục có liên quan theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ để xác định phần giá trị mà Người Lao Động được hưởng (thuộc sở hữu của Người Lao Động).
4. Người Lao Động được yêu cầu chi trả trong phạm vi quyền lợi được hưởng, bao gồm:
 - a) Phần đóng góp của Người Lao Động và kết quả đầu tư từ khoản đóng góp đó sau khi trừ đi các chi phí liên quan;
 - b) Phần giá trị mà Người Lao Động được hưởng từ phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động theo quy định tại Khoản 3 Điều này.
5. Căn cứ lệnh chi trả đã được xác nhận, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi yêu cầu chi trả đầy đủ, đúng hạn cho người tham gia quỹ đến Ngân Hàng Lưu Ký theo Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và Điều Lệ Quỹ. Số tiền chi trả được chuyển cho Người Tham Gia Quỹ hoặc người có quyền nhận chi trả (người thừa kế/người được uỷ quyền) trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Thành Công (T).

6. Người thừa kế hợp pháp của Người Lao Động được thừa hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ trong trường hợp nhận thừa kế theo quy định của Bộ luật Dân sự. Người Lao Động có thể ủy quyền cho người khác nhận chi trả. Việc đăng ký ủy quyền chỉ được thực hiện khi có thông báo áp dụng chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện tất toán và chuyển đổi thành tiền toàn bộ giá trị tài khoản hưu trí cá nhân của người lao động tham gia và thông báo số tiền cho người thừa kế của Người Lao Động để người thừa kế làm văn bản xác nhận thừa kế và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật liên quan. Số tiền thừa kế từ chuyển đổi Đơn Vị Quỹ, sau khi đã trừ các chi phí và thuế (nếu có), được chuyển vào tài khoản ngân hàng do người thừa kế hợp pháp chỉ định.

Điều 21. Hoàn trả cho Người Sử Dụng Lao Động

1. Trong trường hợp Người Lao Động ngừng tham gia Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và không đáp ứng điều kiện chi trả quy định tại Thoả Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí, Người Sử Dụng Lao Động được nhận hoàn trả từ Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân của Người Lao Động đối với phần đóng góp của Người Sử Dụng Lao Động, bao gồm kết quả đầu tư sau khi trừ đi chi phí liên quan đã phân bổ. Giá trị hoàn trả cho Người Sử Dụng Lao Động sẽ dựa trên kỳ giao dịch gần nhất của quỹ hưu trí bổ sung và số tiền hoàn trả được chuyển cho Người Sử Dụng Lao Động trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Thành Công (Ngày T).
2. Căn cứ lệnh hoàn trả đã được xác nhận, Công Ty Quản Lý Quỹ gửi yêu cầu chi trả đầy đủ, đúng hạn cho Người Sử Dụng Lao Động đến Ngân Hàng Lưu Ký theo Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF và Điều lệ quỹ hưu trí và Thoả Thuận Tham Gia Chương Trình Hưu Trí. Người Sử Dụng Lao Động có trách nhiệm kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 22. Chuyển đổi quỹ hưu trí

1. Việc chuyển đổi quỹ hưu trí được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - a) Chuyển đổi do Người Lao Động chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển sang Quỹ mới/chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mới của cùng Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Chuyển đổi do Người Lao Động chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển sang Quỹ mới/chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mới của Công Ty Quản Lý Quỹ khác.
 - c) Chuyển đổi theo yêu cầu của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động và phù hợp với Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ trong từng thời kỳ.
2. Quy trình chuyển đổi được thực hiện theo phương thức quy đổi Đơn Vị Quỹ thành tiền và chuyển khoản tiền này sang quỹ mới/chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung mới. Việc

chuyển đổi giữa các Quỹ hoặc các chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung không được coi là chi trả từ Quỹ Hưu Trí.

Thủ tục chuyển đổi được thực hiện theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG V: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Xây dựng và ban hành các chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung phù hợp với yêu cầu quản lý và nhu cầu của các đối tượng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của pháp luật.
- b) Quyết định về số lượng quỹ hưu trí và chính sách đầu tư quỹ hưu trí theo quy định tại Điều lệ quỹ và các quy định của Pháp Luật.
- c) Được chi trả chi phí tổ chức và hoạt động quản lý bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.
- d) Được thuê (lựa chọn, thay đổi) các tổ chức cung cấp dịch vụ gồm: tổ chức lưu ký tài sản, ngân hàng giám sát, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có) để tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm hưu trí theo quy định của Pháp Luật. Các tổ chức cung cấp dịch vụ được thuê phải đáp ứng điều kiện tương ứng đối với dịch vụ cung cấp theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.
- e) Yêu cầu Người Sử Dụng Lao Động cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc đóng bảo hiểm hưu trí bổ sung và việc xây dựng, ban hành văn bản thỏa thuận giữa Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động về việc tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- f) Quyết định việc đầu tư, phí trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ và việc sửa đổi bổ sung Điều Lệ Quỹ ngoại trừ các trường hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 của Điều lệ Quỹ.
- g) Các quyền khác được xác định theo Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung và theo quy định của Pháp Luật.

2. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Thành lập, đầu tư và quản lý quỹ hưu trí theo quy định của Pháp Luật.
- b) Xây dựng và ban hành Điều lệ quỹ hưu trí đối với mỗi quỹ được thành lập.
- c) Lựa chọn và ký hợp đồng với tổ chức lưu ký, ngân hàng giám sát, tổ chức quản trị tài khoản hưu trí cá nhân và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có).

- d) Quyết định việc đầu tư của quỹ hưu trí theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định của Pháp Luật.
- e) Thực hiện kế toán quỹ hưu trí hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan theo quy định của pháp luật.
- f) Thực hiện quản trị tài khoản hưu trí cá nhân hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân theo quy định Pháp Luật.
- g) Chuyển đổi Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân giữa các quỹ hưu trí quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và chuyển tài khoản hưu trí cá nhân đang quản lý sang doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí khác theo quy định của pháp luật.
- h) Thực hiện công bố thông tin, hạch toán, kế toán và báo cáo theo quy định của Pháp Luật.
- i) Đền bù thiệt hại cho Người Tham Gia Quỹ (nếu có) theo quy định của Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.
- j) Xây dựng quy định, biểu mẫu, hướng dẫn Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động thực hiện các thủ tục đóng góp, đăng ký nhận chi trả, đăng ký uỷ quyền và các thủ tục liên quan khác.
- k) Quản trị xung đột lợi ích giữa công ty quản lý quỹ, cổ đông lớn, bên liên quan và Người Tham Gia Quỹ.
- l) Các nghĩa vụ khác được xác định theo Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung và theo quy định của Pháp Luật.

Điều 24. Thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chấm dứt ngay các hoạt động quản lý quỹ hưu trí kể từ thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Pháp Luật. Trong trường hợp này, Bộ Tài chính chỉ định một doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí khác tiếp nhận việc quản lý các Quỹ Hưu Trí đang quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Doanh nghiệp được chỉ định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí và đang thực hiện quản lý tối thiểu 01 quỹ hưu trí.
2. Người Tham Gia Quỹ được lựa chọn tiếp tục tham gia quỹ hưu trí quản lý bởi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí theo chỉ định của Bộ Tài chính hoặc yêu cầu chuyển tài khoản hưu trí cá nhân sang quỹ hưu trí quản lý bởi doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí khác.

CHƯƠNG VI: NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Điều 25. Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân hàng giám sát quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam được phép thực hiện nghiệp vụ ngân hàng giám sát theo quy định của pháp luật chứng khoán.
- b) Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các nghĩa vụ của ngân hàng giám sát quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:

- a) Được nhận phí cung cấp dịch vụ theo hợp đồng giám sát đã ký kết.
- b) Yêu cầu các tổ chức cung cấp dịch vụ lưu ký tài sản quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, quản trị tài khoản hưu trí cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ khác, cung cấp thông tin và tài liệu để ngân hàng giám sát thực hiện nghĩa vụ giám sát theo quy định của pháp luật.
- c) Yêu cầu doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí, các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (nếu có) cung cấp các tài liệu, chứng từ chứng minh về việc tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và các hợp đồng đã ký kết.
- d) Quyền khác theo quy định tại hợp đồng giám sát, chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và pháp luật.

3. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và các hợp đồng đã ký kết.
- b) Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, các giao dịch của quỹ hưu trí theo quy định của pháp luật và chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- c) Kiểm tra, giám sát việc tính toán xác định giá tài sản ròng của quỹ hưu trí, phù hợp quy định của pháp luật và quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- d) Định kỳ 06 tháng rà soát quy trình, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của từng quỹ hưu trí, theo quy định của pháp luật, quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và Điều lệ quỹ hưu trí.
- e) Định kỳ 06 tháng rà soát quy trình, phương pháp phân bổ kết quả đầu tư, xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân; kiểm tra và giám sát việc xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân thông qua phương thức định kỳ thẩm định bảng trả lời câu hỏi của tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân (tại thời điểm hiện tại là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam);
- f) Lập và lưu trữ các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của ngân hàng giám sát đối với hoạt động quản lý quỹ hưu trí.

- g) Định kỳ hằng năm, ngân hàng giám sát báo cáo Bộ Tài chính về tài sản của quỹ hưu trí, kết quả giám sát quỹ hưu trí, đánh giá về quản trị rủi ro, đánh giá việc tuân thủ quy định về quản lý, đầu tư quỹ hưu trí.
- h) Trường hợp phát hiện vi phạm quy định của pháp luật hoặc chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung, ngân hàng giám sát phải báo cáo ngay cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí, Bộ Tài chính trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm, đồng thời yêu cầu thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả trong thời hạn quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- i) Nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng giám sát và pháp luật.

Điều 26. Ngân Hàng Lưu Ký

1. Ngân hàng lưu ký tài sản quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
 - b) Có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các nghĩa vụ của tổ chức lưu ký tài sản quy định của pháp luật.
2. Quyền của ngân hàng lưu ký tài sản
 - a) Ngân hàng lưu ký tài sản được nhận phí cung cấp dịch vụ theo hợp đồng lưu ký đã ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Quyền khác theo quy định tại hợp đồng lưu ký đã ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung và quy định của Pháp Luật.
3. Nghĩa vụ của ngân hàng lưu ký tài sản
 - a) Thực hiện lưu ký tài sản quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung theo hợp đồng lưu ký đã ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời, hoạt động thu, chi, thanh toán, chuyển giao tiền, chứng khoán theo yêu cầu bằng văn bản được cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí phê duyệt. Giao dịch về chuyển khoản, thanh toán tiền, chuyển giao tài sản cho từng đối tác giao dịch, từng tài khoản của quỹ hưu trí đều phải thực hiện đúng. Giá trị thanh toán phải phù hợp với khối lượng tài sản, giá giao dịch và đúng với số tiền ghi trong các chứng từ thanh toán.
 - c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sở hữu tài sản của quỹ hưu trí.
 - d) Đảm bảo quản lý tách biệt tài sản của quỹ hưu trí theo từng quỹ và quản lý tách biệt với tài sản của tổ chức lưu ký tài sản. Các giao dịch cho quỹ hưu trí trên tài khoản của tổ chức lưu ký tài sản, kể cả các hoạt động nhận tiền, thanh toán giao dịch, nhận cổ tức,

lãi trái phiếu và các khoản thu nhập khác phải được xác định, ghi nhận thuộc về quỹ hưu trí.

- e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí, các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (nếu có) để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung.
- f) Tổ chức lưu ký tài sản chịu trách nhiệm bồi thường đầy đủ cho quỹ hưu trí trong trường hợp làm thất thoát tài sản của quỹ hưu trí đã lưu ký tại tổ chức lưu ký tài sản theo quy định của pháp luật và hợp đồng ký kết với doanh nghiệp quản lý quỹ hưu trí, kể cả trong trường hợp do lỗi hoặc hành vi lừa đảo của nhân viên của tổ chức lưu ký, hoặc do sự không cẩn trọng của tổ chức lưu ký tài sản. Các trường hợp khác thực hiện theo quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và hợp đồng đã ký kết.
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng lưu ký đã ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung và quy định của Pháp Luật.

CHƯƠNG VI: CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân

- 1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hoạt động cung cấp dịch vụ theo hợp đồng và chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành.
- 2. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân phải là một trong các tổ chức sau:
 - a) Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
 - b) Doanh nghiệp được phép hoạt động một trong các lĩnh vực ngân hàng, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, kế toán hoặc kiểm toán.
- 3. Quyền của Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân
 - a) Được nhận phí cung cấp dịch vụ theo hợp đồng ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Quyền khác theo quy định tại hợp đồng ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ và quy định của Pháp Luật.
- 4. Nghĩa vụ của Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân
 - a) Thực hiện quản trị tài khoản hưu trí cá nhân theo hợp đồng đã ký.
 - b) Ghi nhận đóng góp của Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động, hạch toán kết quả đầu tư sau khi trừ đi chi phí quản lý và chi trả bảo hiểm hưu trí bổ sung theo từng Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân.

- c) Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan (nếu có) để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Pháp Luật và Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung VCBF.
- d) Cam kết thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân theo quy định tại Điều lệ.
- e) Nghĩa vụ khác theo quy định tại hợp đồng ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ và quy định của Pháp Luật.

Điều 28. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tự thực hiện hạch toán kế toán hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ để thực hiện ghi nhận giao dịch của quỹ để xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và phối hợp với Công ty quản lý quỹ để Công ty Quản lý quỹ lập báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 34 Điều Lệ này.
2. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ (nếu có) được xác định cụ thể theo quy định tại Hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 29. Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung

1. Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung là tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động sau đây:
 - a) Giới thiệu về Quỹ Hưu Trí; cung cấp các tài liệu về Quỹ Hưu Trí.
 - b) Ký hợp đồng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
2. Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Pháp Luật.
3. Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí bổ sung có trách nhiệm cung cấp thông tin chính xác, trung thực theo tài liệu giới thiệu về quỹ hưu trí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật. Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung không được giới thiệu, cố tình gây nhầm lẫn bảo hiểm hưu trí bổ sung với chế độ hưu trí của Nhà nước hoặc gây nhầm lẫn với sản phẩm bảo hiểm theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm.
4. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của các Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung được lựa chọn bởi Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được quy định cụ thể trong hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Thông tin về Đại Lý Bảo Hiểm Hưu Trí Bổ Sung sẽ được đăng tải và cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG VII. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ HƯU TRÍ

Điều 30. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng (“NAV”)

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định NAV của Quỹ Hưu Trí, NAV/Chứng Chỉ Quỹ và của mỗi Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ để xác định NAV của Quỹ Hưu Trí theo quy định tại Điều 31 của Điều Lệ này nhưng phải đảm bảo rằng việc xác định NAV phải tuân thủ quy định của Điều Lệ này và quy định của Pháp Luật.
2. NAV của Quỹ Hưu Trí và NAV/Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát nếu Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong trường hợp NAV bị xác định sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi phát hiện ra lỗi.
3. NAV của Quỹ Hưu Trí sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ Hưu Trí được xác định cho mục đích báo cáo (tháng, quý, năm) hoặc cho các mục đích khác.

Điều 31. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ Hưu Trí được quy định tại Điều này và quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng và ban hành.
2. Giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tại một thời điểm xác định được tính bằng cách cộng tổng giá trị tài sản của tài khoản đó tại tất cả các Quỹ mà tài khoản đang nắm giữ, trong đó giá trị tài sản tại mỗi Quỹ bằng số lượng Đơn Vị Quỹ đang nắm giữ tại Quỹ đó nhân với NAV trên 01 (một) Đơn Vị Quỹ của Quỹ tương ứng tại Ngày Định Giá gần nhất.
3. Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. NAV của Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tháng, quý, năm) hoặc cho các mục đích khác theo phương pháp xác định giá trị tài sản ròng tại Điều này:
 - Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.
 - Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá.
4. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/Đơn vị Quỹ) bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành và được làm tròn xuống đến hai (2) số thập phân.
5. Quy chế xác định giá trị tài sản ròng được xây dựng và ban hành bởi Công ty quản lý quỹ phải được gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát theo quy định của Pháp Luật.

6. Phương pháp xác định NAV của Quỹ Hưu Trí được quy định cụ thể trong Quy Chế Xác Định Giá Trị Tài Sản ròng dựa trên các nguyên tắc sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định giá
3	Tín phiếu Kho bạc Nhà nước, công trái xây dựng Tổ quốc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
Trái phiếu		
4	Trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch - clean price) trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá (không tính bao gồm Ngày Định giá); hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định giá; hoặc trái phiếu đã phát hành đang chờ niêm yết tính đến Ngày Định giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), giá là một trong các mức giá sau: ✓ Giá yết (giá sạch – clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá, tại ngày làm việc liền kề trước Ngày Định giá, cộng lãi lũy kế; hoặc ✓ Giá theo phương pháp quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng; hoặc

		✓ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc ✓ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ✓ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Hội đồng Định giá phê duyệt.. - Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục mua lại tr ước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế. -
5	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch - clean price) trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá); hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết/quyết định đăng ký giao dịch đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá); hoặc giá yết bình quân gia quyền trái phiếu có biến động bất thường hơn +/- 10% khi so sánh với giá của kỳ báo cáo gần nhất (và kết quả đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Quy chế xác định giá trị tài sản ròng cho thấy mức giá yết bình quân gia quyền không còn phù hợp để sử dụng, giá xác định là một trong các mức giá sau: + Giá theo phương pháp khác quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế. + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Hội đồng định giá phê duyệt. - Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng

		khoán huỷ đăng ký để làm thủ tục đáo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp trái phiếu niêm yết hủy niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán huỷ đăng ký để làm thủ tục mua lại trước hạn, giá tính theo giá mua lại cộng lãi lũy kế.
6	Trái phiếu không niêm yết, trái phiếu không đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định là giá theo phương pháp khác quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng; hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Hội đồng định giá phê duyệt.
Cổ phiếu		
7	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán,	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày giao dịch đầu tiên theo quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá (không bao gồm Ngày Định Giá), giá xác định là một trong các giá sau sau: + Giá xác định là giá theo phương pháp khác quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Hội đồng định giá phê duyệt.
8	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết không phải	Là một trong các mức giá sau:

	do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán	- Giá xác định là giá theo phương pháp khác quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng; hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá. - Giá xác định theo phương pháp đã được Hội đồng định giá phê duyệt.
9	Cổ phiếu bị hủy niêm yết do thay đổi Sổ giao dịch chứng khoán	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) là một trong các mức giá sau: + Giá xác định là giá theo phương pháp khác quy định trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Hội đồng định giá phê duyệt.
10	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	- Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Hội đồng định giá phê duyệt.
Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán		
11	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sổ giao dịch chứng khoán) của chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá (không tính bao gồm Ngày Định

		giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ của quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết được công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết đó (“công ty”) công bố trên website của công ty tại ngày gần nhất trước Ngày Định giá của Quỹ Hưu trí; + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp khác được Hội đồng Định giá phê duyệt.
12	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán không niêm yết	- Giá thị trường là Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ của quỹ đầu tư chứng khoán không niêm yết được công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán không niêm yết đó (“công ty”) công bố trên website của công ty tại ngày gần nhất trước Ngày Định giá của Quỹ Hưu trí; - Giá được xác định theo phương pháp khác được Hội đồng Định giá phê duyệt.
13	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Là một trong các mức giá sau: - Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Hội đồng Định giá phê duyệt.
Các tài sản khác		
14	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền theo công thức sau: $\text{Giá trị quyền mua} = \text{Max}\{0; (\text{Giá cổ phiếu} - \text{Giá phát hành cổ phiếu mới}) \times \text{Tỷ lệ thực hiện quyền}\}$ <i>Trong đó:</i> $\text{Tỷ lệ thực hiện quyền} = \frac{\text{Số cổ phiếu được mua}}{\text{Số lượng quyền mua sở hữu}}$

Ghi chú:

- Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu.
- Hướng dẫn chi tiết các phương pháp nêu trên sẽ được quy định tại Quy chế xác định giá trị tài sản ròng.
- Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Nguyên tắc lấy giá trái phiếu trên hệ thống báo giá được chi tiết trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng.

Điều 32. Quy trình định giá tài sản của Quỹ Hưu Trí

1. Trước Ngày Định Giá:

Các nghiệp vụ hàng kỳ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua/bán chứng khoán trong kỳ;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ Hưu Trí, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
- Hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán phát sinh liên quan đến danh mục chứng khoán mà Quỹ Hưu Trí đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận các giao dịch sau Ngày Giao Dịch cuối cùng gần nhất;
- Đối chiếu hàng kỳ số dư tiền và chứng khoán với sao kê ngân hàng từ Ngân Hàng Lưu Ký;
- Đối chiếu hàng kỳ số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành của Quỹ với Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân;
- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định Giá;
- Trích lập các khoản dự chi: Phí Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát, Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Lưu Ký, Phí Dịch Vụ Quản trị Quỹ Hưu Trí và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ Hưu Trí tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (ngoại trừ các khoản chi phí do Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh toán và thuộc chi phí của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 35 Điều Lệ này);
- Lấy giá chứng khoán giao dịch trên website của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh, các công ty chứng khoán, các hệ thống báo

giá và nguồn thu thập lãi suất trái phiếu được quy định chi tiết trong Quy chế xác định giá trị tài sản ròng và các nguồn có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá;

- Các chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ Hưu Trí được định giá.

2. Tại Ngày Định Giá

- Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ; và
- Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá.

Điều 33. Đền bù thiệt hại cho Người Tham Gia Quỹ

1. Người Tham Gia Quỹ được đền bù thiệt hại trong các trường hợp sau:

- a) Quỹ Hưu Trí bị đầu tư không đúng với quy định Pháp Luật hoặc chính sách đầu tư quy định tại chương trình bảo hiểm hưu trí bổ sung và Điều Lệ Quỹ.
- b) Quỹ Hưu Trí bị xác định sai giá trị tài sản ròng; phân bổ kết quả đầu tư và xác định sai giá trị tài khoản hưu trí cá nhân. Mức độ sai sót phải đền bù thiệt hại được quy định tại Quy Chế Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng.
- c) Phát sinh lỗi hệ thống, lỗi kỹ thuật, lỗi nghiệp vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ dẫn đến sai lệch giá trị tài khoản hưu trí cá nhân cao hơn mức độ sai sót phải đền bù thiệt hại quy định tại điểm b khoản này, các tổ chức cung cấp dịch vụ phát sinh lỗi có trách nhiệm chủ động phát hiện, thông báo và bồi thường đầy đủ cho người tham gia trong trường hợp phát sinh thiệt hại.

2. Mức đền bù cho Người Tham Gia Quỹ được xác định trên cơ sở thiệt hại phát sinh cho Người Tham Gia Quỹ.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có) có liên quan trong việc đầu tư quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung, xác định giá trị tài sản ròng, phân bổ kết quả đầu tư và xác định giá trị tài khoản hưu trí cá nhân cùng chịu trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Người Tham Gia Quỹ khi xảy ra các thiệt hại do sai sót của từng tổ chức này. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị tài khoản hưu trí cá nhân, các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan theo quy định của Bộ luật Dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Việc bồi thường thiệt hại cho Người Tham Gia Quỹ phải được Công Ty Quản Lý Quỹ thuyết minh cụ thể tại báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí

bổ sung, trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do, mức độ ảnh hưởng, số lượng Người Tham Gia Quỹ bị ảnh hưởng đã được đền bù, mức đền bù cho Người Tham Gia Quỹ, hình thức đền bù, phương thức thanh toán và các hoạt động khắc phục khác (nếu có).

CHƯƠNG VIII: KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 34. Kế toán quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện chế độ hạch toán kế toán quỹ hưu trí bao gồm:
 - a) Hạch toán toàn bộ hoạt động thu, chi của quỹ hưu trí tách bạch với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Xây dựng và cập nhật quy trình, phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí.
 - c) Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ hưu trí.
 - d) Lập báo cáo tài chính quỹ.
2. Quỹ hưu trí áp dụng chế độ kế toán đối với quỹ mở theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật kế toán.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với Đối tượng Tham Gia Quỹ về tính chính xác của việc hạch toán, kế toán quỹ hưu trí quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tự thực hiện hạch toán kế toán hoặc ký hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ để ghi nhận giao dịch của quỹ, thực hiện xác định giá trị tài sản ròng của quỹ; đồng thời phối hợp, cung cấp thông tin và dữ liệu cần thiết cho Công ty Quản lý Quỹ trong quá trình lập báo cáo tài chính của quỹ.
5. Nguồn thu của Quỹ Hưu Trí bao gồm:
 - a) Các khoản đóng góp của Người Lao Động và Người Sử Dụng Lao Động tham gia quỹ.
 - b) Tiền sinh lời từ hoạt động đầu tư quỹ.
 - c) Tiền thu từ phí chi trả đột xuất của Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung.
6. Chi phí hoạt động của Quỹ Hưu Trí bao gồm các khoản chi phí cơ bản sau:
 - a) Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Chi phí lưu ký tài sản quỹ hưu trí trả cho Ngân Hàng Lưu Ký.
 - c) Chi phí giám sát quỹ hưu trí trả cho Ngân Hàng Giám Sát.
 - d) Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, kiểm toán, chi phí chi trả cho tổ chức quản trị tài khoản hưu trí cá nhân (nếu có) và các dịch vụ thuê ngoài khác (nếu có).

- e) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi tài liệu giới thiệu về quỹ hưu trí, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Người Tham Gia Quỹ; chi phí công bố thông tin của quỹ hưu trí.
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ.

Điều 35. Chi phí của Quỹ Hưu Trí

Tất cả các chi phí hợp lý sẽ được khấu trừ vào NAV của Quỹ Hưu Trí và được phân bổ cho tất cả Người Tham Gia Quỹ dưới hình thức làm giảm NAV/Đơn Vị Quỹ. Các chi phí hợp lý của Quỹ Hưu Trí bao gồm:

1. Phí Quản lý tài sản Quỹ

Phí quản lý tài sản Quỹ hàng năm tối đa là 1,0% (một phần trăm) của NAV/năm. Phí quản lý tài sản Quỹ được tính và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

Phí quản lý tài sản Quỹ sẽ không được tính cho các tài sản được đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ được nhận phí dịch vụ quản lý từ quỹ đầu tư chứng khoán đó.

Trường hợp đầu tư vào chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được thu phí quản lý tài sản Quỹ một lần.

2. Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát

Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát tối đa là 0,03% (không phẩy không ba phần trăm) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 13.800.000 VND (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) một tháng cho mỗi Quỹ Hưu Trí. Phí Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Phí dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ được áp dụng mức phí ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức phí ưu đãi hơn đó. Mức Phí Dịch Vụ Giám Sát thực tế được áp dụng sẽ được ghi nhận vào NAV của Quỹ và trình bày trên Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ.

3. Phí Dịch Vụ Lưu Ký

Phí Dịch Vụ Lưu Ký tối đa là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho mỗi Quỹ Hưu Trí. Phí Dịch Vụ Lưu Ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Lưu Ký. Phí Dịch Vụ Lưu Ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ được áp dụng mức phí ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức phí ưu đãi hơn đó. Mức Phí Dịch Vụ Lưu Ký thực tế được áp dụng sẽ được ghi nhận vào NAV của Quỹ và trình bày trên Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ.

4. Phí Dịch Vụ Quản trị Quỹ

Phí Dịch Vụ quản trị quỹ tối đa là 0,04% (không phẩy không bốn phần trăm) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 23.000.000 VND (Hai mươi ba triệu đồng) một tháng cho mỗi Quỹ Hưu Trí. Phí Dịch Vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Phí dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ được áp dụng mức phí ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức phí ưu đãi hơn đó. Mức Phí Dịch Vụ quản trị quỹ Quỹ thực tế được áp dụng sẽ được ghi nhận vào NAV của Quỹ và trình bày trên Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ.

5. Phí Dịch Vụ Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân

Phí Dịch Vụ Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân tối đa là 25.000.000 VND (hai mươi lăm triệu đồng) một tháng cho mỗi Quỹ Hưu Trí. Phí Dịch Vụ Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân được tính toán và cộng dồn hàng kỳ và được thanh toán hàng tháng cho Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân.

Phù hợp với quy định của Pháp Luật, Phí Dịch Vụ Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh toán và thuộc chi phí của Công Ty Quản Lý Quỹ.

6. Phí Dịch Vụ Kiểm Toán

Phí dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ cho năm tài chính kế tiếp.

7. Phí Dịch Vụ và Phí khác trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ

Tùy thuộc vào các thỏa thuận với các tổ chức cung cấp dịch vụ tương ứng, phí dịch vụ khác sẽ được tính cho Quỹ Hưu Trí và được khấu trừ vào NAV của Quỹ Hưu Trí. Các tổ chức cung cấp dịch vụ có thể thu các khoản phí dịch vụ này theo quy định tại Điểm b) của Khoản này cho các dịch vụ cụ thể và cũng không giới hạn ở các dịch vụ sau:

- a) Phí dịch vụ môi giới trả cho các công ty môi giới chứng khoán đối với các giao dịch mua/bán chứng khoán của Quỹ Hưu Trí.
- b) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi tài liệu giới thiệu về quỹ hưu trí và gửi báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, báo cáo giá trị tài khoản và các tài liệu khác cho Người Tham Gia Quỹ, chi phí công bố thông tin của Quỹ Hưu Trí theo quy định của Pháp Luật.

- c) Lệ phí liên quan đến việc thành lập và hoạt động Quỹ Hưu Trí nộp cho cơ quan Nhà nước, nếu có.
- d) Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và giao dịch của Quỹ Hưu Trí và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép.
- e) Thuế và các khoản phí bắt buộc khác của Chính phủ áp dụng cho Quỹ Hưu Trí.
- f) Các khoản phí dịch vụ và chi phí khác được thông báo tùy từng thời điểm theo các thỏa thuận dịch vụ tương ứng, quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật.

8. Thông báo về phí dịch vụ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Người Sử Dụng Lao Động các loại phí dịch vụ như quy định tại Khoản 1 đến Khoản 5 Điều này bằng cách công bố và cập nhật các mức Phí Dịch Vụ này trên trang website của Công Ty Quản Lý Quỹ tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày áp dụng.

Nguyên tắc xác định các chi phí nêu tại Điều này phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí và tài liệu giới thiệu về quỹ hưu trí.

Điều 36. Các loại phí, giá dịch vụ do Người Tham Gia Quỹ trả

Tùy thuộc vào Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí và các thỏa thuận với các tổ chức cung cấp dịch vụ, Giá Dịch Vụ, phí và lệ phí có thể được áp dụng cho Người Tham Gia Quỹ đối với các giao dịch được nêu tại Điều 18 Điều Lệ này bao gồm nhưng không giới hạn ở:

1. Giá Dịch Vụ Đóng Góp để thực hiện các khoản đóng góp.
2. Giá Dịch Vụ Chi Trả để thực hiện các khoản chi trả.
3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi để thực hiện việc chuyển đổi giữa các Quỹ Hưu Trí do VCBF quản lý.
4. Giá Dịch Vụ Chuyển Giao để thực hiện chuyển giao tài khoản sang một quỹ hưu trí mới do một công ty quản lý quỹ mới quản lý.
5. Giá Dịch Vụ Ngừng hoặc Chấm Dứt để thực hiện việc ngừng hoặc chấm dứt đóng góp.
6. Giá Dịch Vụ để xử lý các giao dịch khác của Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân và phí bưu chính hoặc phí liên lạc theo phương thức liên lạc được lựa chọn theo yêu cầu của Người Tham Gia Quỹ để nhận báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân.
7. Giá Dịch Vụ để theo dõi, xác minh và chi phí pháp lý để xác định các thông tin liên lạc còn thiếu của Người Tham Gia Quỹ, để xác minh người thừa kế hợp pháp và/hoặc xác minh cho số dư tài khoản chưa được yêu cầu chi trả;
8. Các khoản giá dịch vụ, phí và lệ phí khác được thông báo tùy từng thời điểm theo quy định tại Hợp Đồng Tham Gia Bảo Hiểm Hưu Trí, Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo các loại Giá Dịch Vụ như quy định tại Khoản 1 đến Khoản 8 Điều này bằng cách công bố và cập nhật các mức Giá Dịch Vụ này trên trang website của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật.

Điều 37. Báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân

1. Hằng tháng, Người Tham Gia Quỹ sẽ nhận được báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân từ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân bao gồm các thông tin sau:
 - a) khoản hưu trí cá nhân trong tháng và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo. Số tiền rút ra, chuyển đổi tài khoản và lũy kế đến thời điểm lập báo cáo.
 - b) Giá trị tích lũy của tài khoản hưu trí cá nhân tại thời điểm đầu kỳ báo cáo và tại thời điểm lập báo cáo sau khi đã phân bổ kết quả đầu tư và trừ đi chi phí có liên quan.
2. Trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày cuối cùng của tháng, báo cáo giá trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân sẽ được gửi đến từng Người Tham Gia Quỹ bằng email hoặc bản điện tử để tải về hoặc qua các phương tiện liên lạc được ưu tiên sử dụng và sẽ lưu trong Sổ Đăng Ký.

Điều 38. Các báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan tới hoạt động của Quỹ Hưu Trí. Các báo cáo khác có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các báo cáo bất thường theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG IX: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 39. Giải thể Quỹ Hưu Trí

1. Quỹ Hưu Trí bị giải thể trong các trường hợp sau:
 - a) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Trình tự, thủ tục giải thể Quỹ Hưu Trí thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải thể, Công Ty Quản Lý Quỹ ưu tiên bảo vệ quyền lợi của Người Tham Gia Quỹ, bao gồm việc thanh toán toàn bộ giá trị tài khoản hưu trí cá nhân.

Điều 40. Giải quyết tranh chấp và luật điều chỉnh

1. Các tranh chấp phát sinh giữa Đối Tượng Tham Gia và Công Ty Quản Lý Quỹ từ hoặc liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải hoặc tùy theo thỏa thuận, các bên có thể yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Các tranh chấp phát sinh giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Ngân Hàng Lưu Ký, Tổ Chức Quản Trị Tài Khoản Hưu Trí Cá Nhân và các bên cung cấp dịch vụ khác (nếu có) sẽ được giải quyết theo quy định tại hợp đồng dịch vụ giữa các bên.
3. Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động tự chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh theo thoả thuận giữa Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động theo quy định của thoả thuận và pháp luật có liên quan.
4. Quỹ Hưu Trí, Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc giữa những người thừa kế.
5. Điều Lệ này được điều chỉnh và giải thích theo Pháp Luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Điều 41. Thông báo và công bố thông tin

1. Thông báo hoặc tài liệu được phát hành và gửi đến Người Tham Gia Quỹ phải được gửi đến địa chỉ hoặc email của Người Tham Gia Quỹ. Trường hợp thay đổi địa chỉ hoặc email, Người Tham Gia Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Thông báo hoặc tài liệu gửi qua đường bưu điện sẽ được coi là đã gửi sau khi thông báo hoặc tài liệu được gửi qua bưu điện.
3. Thông báo hoặc tài liệu gửi qua email được coi là đã gửi nếu được gửi đến đúng địa chỉ email của Người Tham Gia Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về Quỹ Hưu Trí trên trang web của mình theo quy định của Điều Lệ và Pháp Luật.

CHƯƠNG X. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ HIỆU LỰC CỦA ĐIỀU LỆ

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung tất cả các Điều và phụ lục của Điều Lệ này, ngoại trừ nội dung cần lấy ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều này, có thể được thực hiện bởi Công Ty Quản Lý Quỹ và được thông báo cho các Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động tiếp tục duy trì hợp đồng tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung của Quỹ theo quy định tại Điểm b Khoản 8 Điều 16 Điều Lệ này (“Người Lao Động Duy Trì Tham Gia”) ít nhất trước 10 (mười) ngày trước thời điểm Điều Lệ Quỹ có hiệu lực theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Nội dung cần lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia của Quỹ:
 - a) Thay đổi mục tiêu đầu tư quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;
 - b) Thay đổi chính sách đầu tư quy định tại Điều 10 của Điều lệ này;

- c) Tăng các mức phí thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ trong trường hợp vượt các mức tối đa quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;
 - d) Các trường hợp khác cần lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia theo quy định của Pháp Luật (nếu có).
3. Điều kiện, thể thức lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia bằng hình thức họp tập trung hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến:
- a) Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến lấy ý kiến Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày tổ chức cuộc họp lấy ý kiến;
 - b) Cuộc họp lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia được tiến hành khi có số người tham gia họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ Hưu Trí đang lưu hành.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định nêu trên thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số Đơn Vị Quỹ Hưu Trí của người tham gia họp.
 - c) Các nội dung cần lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia sẽ được thông qua bằng nghị quyết trong trường hợp người đại diện được ủy quyền của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ Hưu Trí của người tham gia họp biểu quyết thông qua.
4. Điều kiện, thể thức lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia bằng văn bản hoặc bỏ phiếu điện tử:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo lấy ý kiến cho tất cả các Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia, trong đó nêu rõ ngày bắt đầu và ngày kết thúc thời hạn nhận ý kiến và cung cấp đầy đủ các thông tin có liên quan vấn đề cần biểu quyết; và
 - b) Thông báo và các thông tin về vấn đề cần biểu quyết phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày bắt đầu thời hạn nhận ý kiến và ngày kết thúc thời hạn nhận ý kiến của Công Ty Quản Lý Quỹ phải ít nhất 10 (mười) ngày sau ngày bắt đầu thời hạn nhận ý kiến; và
 - c) Các nội dung cần lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia sẽ được thông qua bằng nghị quyết trong trường hợp người đại diện được ủy quyền của các Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia

đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số Đơn Vị Quỹ Hưu Trí đang lưu hành biểu quyết thông qua.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ trì việc lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia.
6. Tất cả việc lấy ý kiến của Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động Duy Trì Tham Gia phải được lập thành biên bản và lưu tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
7. Bất kỳ nội dung sửa đổi, bổ sung nào của Điều Lệ sẽ được báo cáo cho Bộ Tài Chính và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lưu trữ hồ sơ đối với các nội dung sửa đổi của Điều Lệ.

Điều 43. Hiệu lực

Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 07 năm 2026 cho đến khi có văn bản khác thay thế.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK



Nguyễn Thị Hằng Nga
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank

Giấy phép Thành Lập và Hoạt Động Số: 06/UBCK/GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005.

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện những nghĩa vụ dưới đây đối với Quỹ:

- a) Cung cấp dịch vụ theo đúng quy định của Pháp Luật, Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bồ Sung VCBF, Điều Lệ Quỹ và các hợp đồng cung cấp dịch vụ đã ký kết với Người Sử Dụng Lao Động, Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bồ sung và với các tổ chức cung cấp dịch vụ.
- b) Thực hiện toàn bộ nghĩa vụ, quyền hạn theo Chương Trình Bảo Hiểm Hưu Trí Bồ Sung VCBF đối với Người Sử Dụng Lao Động và Người Lao Động tham gia bảo hiểm hưu trí bồ sung.
- c) Thực hiện công bố thông tin, hạch toán, kế toán và báo cáo theo quy định của Pháp Luật.
- d) Đền bù thiệt hại cho người tham gia quỹ (nếu có) theo quy định của Pháp Luật.
- e) Chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của Pháp Luật. Trường hợp vi phạm quy định của pháp luật khi cung cấp dịch vụ theo quy định tại Nghị định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
- f) Thực hiện công bố thông tin khi vi phạm trong lĩnh vực quản lý quỹ hưu trí, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, kinh doanh bảo hiểm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- g) Không được cung cấp thông tin, giới thiệu, cố tình gây nhầm lẫn về bảo hiểm hưu trí bồ sung với chế độ hưu trí của Nhà nước hoặc gây nhầm lẫn với sản phẩm bảo hiểm theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK**



Nguyễn Thị Hằng Nga
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ, GIÁM SÁT

Ngân hàng lưu ký, giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Ngân hàng lưu ký, giám sát cam kết thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan đến nghĩa vụ và trách nhiệm của Tổ chức lưu ký tài sản, Ngân hàng giám sát tại Nghị định 85/2026/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/03/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung và Điều lệ Quỹ.

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN
STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)**



Nguyễn Thuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ